



Co-funded by the
Erasmus+ Programme
of the European Union

“Giám sát xu hướng việc làm của sinh viên tốt nghiệp tại Việt Nam”

DỰ ÁN MOTIVE

<http://motive-euproject.net/>

Số. 609781-EPP-1-2019-1-IT-EPPKA2-CBHE-SP

TÀI LIỆU KHUYẾN NGHỊ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU THEO DÕI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

- Sản phẩm bàn giao của dự án - 2.3.-

“Dự án được tài trợ bởi Liên minh Châu Âu. Quan điểm và ý kiến được trình bày trong ấn phẩm là của các tác giả. Liên minh Châu Âu không chịu trách nhiệm về những vấn đề này”

Mục lục

1. Giới thiệu	3
2. Khảo sát thí điểm của dự án MOTIVE	5
2.1 Các trường đại học tham gia.....	6
2.2 Định nghĩa nhóm mục tiêu.....	6
2.3 Các chủ đề	7
2.4 Phương pháp khảo sát	7
2.5 Số lượng mẫu, tỷ lệ phản hồi.....	7
2.3 Các biến phân chia chính	7
3. Những đặc điểm kỳ vọng của giáo dục đại học Việt Nam dưới góc độ so sánh.....	10
4. Kết luận	11
Tài liệu tham khảo	Errore. Il segnalibro non è definito.

Cơ sở nghiên cứu

Tài liệu khuyến nghị được theo dõi và cập nhật định kỳ theo chỉ dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục đại học

**Dự thảo đầu tiên - tháng 3/2021
Cập nhật tháng 3/2023**

1. Giới thiệu

Thị trường lao động toàn cầu đã trải qua nhiều biến động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Hầu hết các công việc sẽ biến mất và được thay thế vào năm 2040. Sự bùng nổ công nghệ số thách thức người lao động nâng cao tay nghề, trình độ và kỹ năng xã hội. Chương trình nghị sự chiến lược mới của EU giai đoạn 2019-2024 định hướng đẩy mạnh đầu tư vào giáo dục, đặc biệt là kỹ năng. Để triển khai hiệu quả, bên cạnh việc xây dựng không gian giáo dục Châu Âu (dự kiến năm 2025), cần phát triển cơ sở dữ liệu, giúp các nhà hoạch định chính sách giải quyết thách thức của giáo dục đại học (đã được mô tả trong Chương trình nghị sự mới của EU về giáo dục đại học - EC 2017).

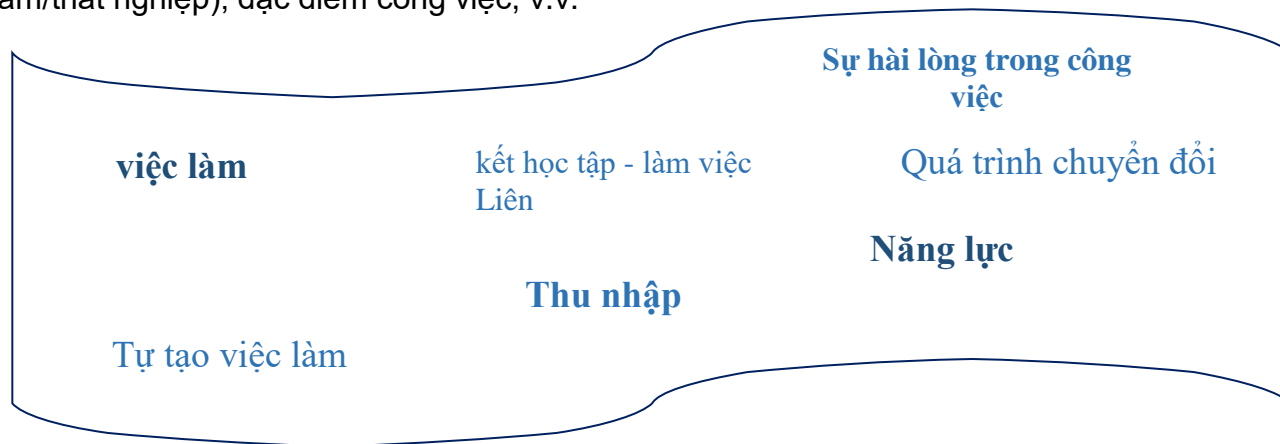
Khảo sát về tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp trở nên ngày càng quan trọng, giúp đặt nền móng cho các nghiên cứu sau đại học đối với nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong bối cảnh đó, Liên minh Châu Âu nhấn mạnh, *“Nâng cao phát triển kỹ năng là con đường dẫn tới thành công. Với những kỹ năng thích ứng phù hợp, sinh viên có việc làm chất lượng tốt, dễ dàng phát huy hết tiềm năng, tạo sự tự tin, năng động. Nền kinh tế toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng, vai trò của kỹ năng trở nên quan trọng, quyết định khả năng cạnh tranh và đổi mới, sáng tạo. Chúng là yếu tố thu hút đầu tư và là chất xúc tác trong vòng tròn tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế; là chìa khóa cho sự gắn kết xã hội”* (EC, 2016).

Các cơ sở giáo dục đại học, với tư cách là chủ thể cung cấp dịch vụ đào tạo chuyên môn, có nghĩa vụ trang bị cho sinh viên những năng lực cần thiết để gia nhập thị trường lao động và duy trì khả năng làm việc suốt đời. Sinh viên là nguồn lực chủ yếu trong thời đại kinh tế tri thức, đóng vai trò then chốt trong việc giữ gìn, xây dựng và phát triển đất nước. Chính vì vậy, giáo dục và đào tạo được coi là quốc sách hàng đầu, có sức mạnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội, văn hóa và con người Việt Nam. Bước quan trọng để đạt được các mục tiêu dựa trên cơ sở dữ liệu về sinh viên tốt nghiệp. Kết luận và so sánh giúp ngành giáo dục có cái nhìn toàn diện về các khía cạnh của giáo dục đại học, như tỷ lệ thất nghiệp, chất lượng và hiệu quả, phát triển và triển vọng nghề nghiệp, kỹ năng và năng lực, kinh nghiệm quốc tế, v.v.

Đối mặt với những vấn đề và thách thức tương tự, dự án MOTIVE (Giám sát xu hướng việc làm của sinh viên tốt nghiệp tại Việt Nam) sẽ chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ và đóng góp cho các bên liên quan của Việt Nam: sinh viên, sinh viên tốt nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, nhà hoạch định chính sách, cộng đồng doanh nghiệp, chính quyền địa phương, v.v.

Khảo sát thí điểm từ các trường đại học thành viên dự án MOTIVE hướng tới đối tượng sinh viên đã tốt nghiệp được 01 năm¹.

Báo cáo khảo sát của MOTIVE phân tích các chỉ số chính như tình trạng việc làm (tỷ lệ có việc làm/thất nghiệp), đặc điểm công việc, v.v.



¹ Kinh nghiệm của AlmaLaurea: AlmaLaurea tiến hành khảo sát sinh viên ở trình độ học vấn cao nhất của họ. Cụ thể, đối với người có bằng cấp 1 và cấp 2 chỉ xét bằng cấp 2. Đối với sinh viên có 2 bằng giống nhau thì chỉ xét 1 bằng (xét theo ngày tốt nghiệp). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem báo cáo AlmaLaurea, năm 2020.

2. Khảo sát thí điểm MOTIVE

Khảo sát MOTIVE xây dựng cách tiếp cận mới trong phân tích tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp tại Việt Nam. Khảo sát được thực hiện tại 9 cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam – thành viên dự án 609781 Erasmus+ MOTIVE (2020-2024). Dự án được triển khai với mục đích đặt nền móng cho Trung tâm Theo dõi Sinh viên Tốt nghiệp của các Cơ sở Giáo dục Đại học tại Việt Nam (<http://news.motive.edu.vn/>).

Một trong những băn khoăn khi thực hiện khảo sát tình trạng việc làm ở Việt Nam là nên sử dụng dữ liệu khảo sát hay dữ liệu hành chính. Một cuộc khảo sát khó có thể chỉ dựa trên dữ liệu hành chính. Để theo dõi tình trạng việc làm, nên kết hợp dữ liệu từ bộ phận quản lý của các trường đại học với dữ liệu quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước. Các điều khoản do các quy định bảo mật dữ liệu hoặc định danh từ các nguồn khác nhau. Một số biến như kỹ năng và năng lực, tình trạng việc làm, thu nhập, v.v. không thể xác định từ mỗi dữ liệu hành chính.

Các trường đại học tham gia được khuyến nghị nên sử dụng phương pháp Khảo sát trực tuyến vì khảo sát trực tuyến thuận lợi cho việc thu thập và xử lý dữ liệu, tiết kiệm chi phí. Cần tránh sử dụng đa dạng các phương pháp, công cụ hoặc phần mềm khảo sát để không làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp dữ liệu.

Các khuyến nghị về thiết kế một nghiên cứu sau đại học ở Việt Nam bao gồm ba khía cạnh: phạm vi cơ sở, phạm vi bằng cấp và thời gian khảo sát:

- ✓ Phạm vi cơ sở: các sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học tham gia dự án.
- ✓ Phạm vi bằng cấp: theo ý kiến của các bên liên quan, sinh viên tốt nghiệp từ cấp độ Cử nhân (hoặc tương đương) và cấp độ Thạc sĩ (hoặc tương đương) tạo thành nhóm mục tiêu. Khi xem xét định hướng của Bảng Tiêu chuẩn phân loại Giáo dục Quốc tế (ISCED), phần lớn các bên liên quan đều khuyến nghị đưa tất cả các đề xuất vào khảo sát.
- ✓ Thời điểm khảo sát: Theo khuyến nghị của Bộ GD&ĐT là trong vòng một năm sau khi tốt nghiệp.

2.1 Các trường đại học tham gia

Có 09 cơ sở giáo dục đại học khảo sát và báo cáo về khả năng có việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

Các cơ sở giáo dục thành viên dự án MOTIVE gồm:

- i. Đại học Thái Nguyên,
- ii. Trường đại học Hạ Long,
- iii. Trường đại học Hà Nội,
- iv. Học viện Báo chí và Tuyên truyền,
- v. Học viện Nông nghiệp Việt Nam,
- vi. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông,
- vii. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội,
- viii. Trường Đại học Nội vụ Hà Nội (từ năm 2023 là Học viện Hành chính Quốc gia),
- ix. Trường đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

2.2 Định nghĩa nhóm mục tiêu

Xác định nhóm mục tiêu (sinh viên tốt nghiệp) là nhiệm vụ trọng yếu nhằm tổng hợp dữ liệu quốc gia. Nhóm mục tiêu được xác định như sau:

- Sinh viên tốt nghiệp năm học 2020 cao 2021. Khảo sát thí điểm lần đầu được tiến hành vào mùa thu năm 2021 - 2022, như vậy đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp được 01 năm.
- Khảo sát được thực hiện bởi các cơ sở Giáo dục Đại học tại Việt Nam (đối với sinh viên có bằng cử nhân và bằng cao đẳng)².
- Sinh viên tốt nghiệp được xác định theo thành phố nơi họ tốt nghiệp chương trình giáo dục đại học năm 2020 cao 2021.
- Về nguyên tắc, tất cả các cơ sở giáo dục tham gia dự án MOTIVE đều đào tạo chương trình cử nhân hoặc cao đẳng.

Kinh nghiệm của AlmaLaurea: AlmaLaurea tiến hành khảo sát sinh viên ở trình độ học vấn cao nhất của họ. Cụ thể, đối với người có bằng cấp 1 và cấp 2 chỉ xét bằng cấp 2. Đối sinh viên có 2 bằng giống nhau thì chỉ xét 1 bằng (xét theo ngày tốt nghiệp). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem báo cáo AlmaLaurea, năm 2020.

Nghiên cứu thí điểm gồm các chủ đề: tình trạng việc làm, đặc điểm công việc, sự hài lòng, kỹ năng được trang bị, thu nhập, v.v. Căn cứ theo cấu trúc bảng hỏi AlmaLaurea, các chỉ số được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam, sự cần thiết và quan tâm của cơ sở giáo dục thành viên. Bảng hỏi được cập nhật dựa trên khuyến nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (MOET).

2.4 Phương pháp khảo sát

Khảo sát thí điểm được tiến hành trực tuyến. Ban chuyên môn cung cấp bảng câu hỏi đề xuất, khuyến nghị dựa trên kinh nghiệm của AlmaLaurea cũng như các đối tác Châu Âu. Các cơ sở giáo dục thành viên quyết định cách thức, địa điểm lưu trữ, bảo mật dữ liệu.

Đối với khảo sát thí điểm lần thứ nhất và thứ hai, mỗi trường thực hiện khảo sát riêng, thu thập dữ liệu, ẩn danh trước khi gửi về cho Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA) tổng hợp.

2.5 Kích thước mẫu, tỷ lệ phản hồi

Kích thước mẫu được xác định dựa trên sự đồng thuận của các đối tác liên quan (có tính đến đặc điểm riêng từng đơn vị), nhằm thu thập số lượng phản hồi tối thiểu đảm bảo độ đáng tin cậy cho các biến: giới tính, độ tuổi, nền tảng kinh tế xã hội và lĩnh vực khác nhau.

2.3 Các biến phân chia chính

Xuyên suốt báo cáo, các kết quả được trình bày cụ thể theo các biến số liên quan đến chương trình giáo dục đại học:

- ✓ Tỷ lệ việc làm
- ✓ Kinh nghiệm làm việc sau khi tốt nghiệp
- ✓ Sinh viên tốt nghiệp không có việc làm tại thời điểm khảo sát
- ✓ Giới tính
- ✓ Ngành học
- ✓ Xếp loại tốt nghiệp
- ✓ Địa điểm làm việc



- ✓ Loại hình tổ chức
- ✓ Lĩnh vực hoạt động
- ✓ Sự hài lòng trong công việc
- ✓ Kỹ năng



Co-funded by the
Erasmus+ Programme
of the European Union

Đối với chuyên ngành đào tạo, để đảm bảo kết quả đáng tin cậy và đồng nhất giữa 9 cơ sở giáo dục.

Căn cứ vào Danh mục thống kê ngành đào tạo trình độ Đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhóm ngành đào tạo gồm:

- ✓ Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên;
- ✓ Nghệ thuật;
- ✓ Nhân văn;
- ✓ Khoa học xã hội và hành vi;
- ✓ Báo chí và thông tin;
- ✓ Kinh doanh và quản lý;
- ✓ Máy tính và Công nghệ thông tin;
- ✓ Nông, lâm nghiệp và thủy sản;
- ✓ Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
- ✓ Các ngành khác.

Phụ lục 2.1 trình bày 5 lĩnh vực đào tạo theo Phân loại Giáo dục Tiêu chuẩn Quốc tế (ISCED-F).

Phụ lục 2.1: Các lĩnh vực đào tạo – Phân theo nhóm

Giáo dục, nghệ thuật và nhân văn	Khoa học xã hội, báo chí và thông tin	Kinh doanh, quản lý, pháp luật và dịch vụ	Khoa học tự nhiên, sức khỏe và phúc lợi	Công nghệ và kỹ thuật
Giáo dục mầm non	Khoa học xã hội và hành vi	Kinh doanh và quản lý	Khoa học tự nhiên, toán học và thống kê	Máy tính và công nghệ thông tin
Giáo dục	Báo chí và truyền thông	Pháp luật	Khoa học sự sống	Các chương trình liên ngành Thông tin và Truyền thông
Các chương trình liên ngành Giáo dục	Các chương trình liên ngành Khoa học xã hội và báo chí	Các chương trình liên ngành Kinh doanh, quản lý	Môi trường và bảo vệ môi trường	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, cơ khí, điện tử,...
Nghệ thuật		Dịch vụ	Khoa học vật lý	Kỹ thuật thương mại
Nhân văn		Dịch vụ cá nhân	Toán học và thống kê	Sản xuất và chế biến
Ngôn ngữ		Dịch vụ xã hội	Các chương trình khoa học tự nhiên, toán học	Kiến trúc và xây dựng
Các chương trình liên ngành Nghệ thuật và nhân văn		An ninh	Nông nghiệp	Các chương trình liên ngành Kỹ thuật, sản xuất
Nghệ thuật và nhân văn (khác)		Dịch vụ vận tải	Lâm nghiệp	
		Các chương trình liên ngành Dịch vụ	Thủy sản	
			Thú y	
			Các chương trình liên ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp,	
			Thủy sản và thú y	
			Sức khỏe	
			Phúc lợi	
			Các chương trình liên ngành Y – dược học và phúc lợi	

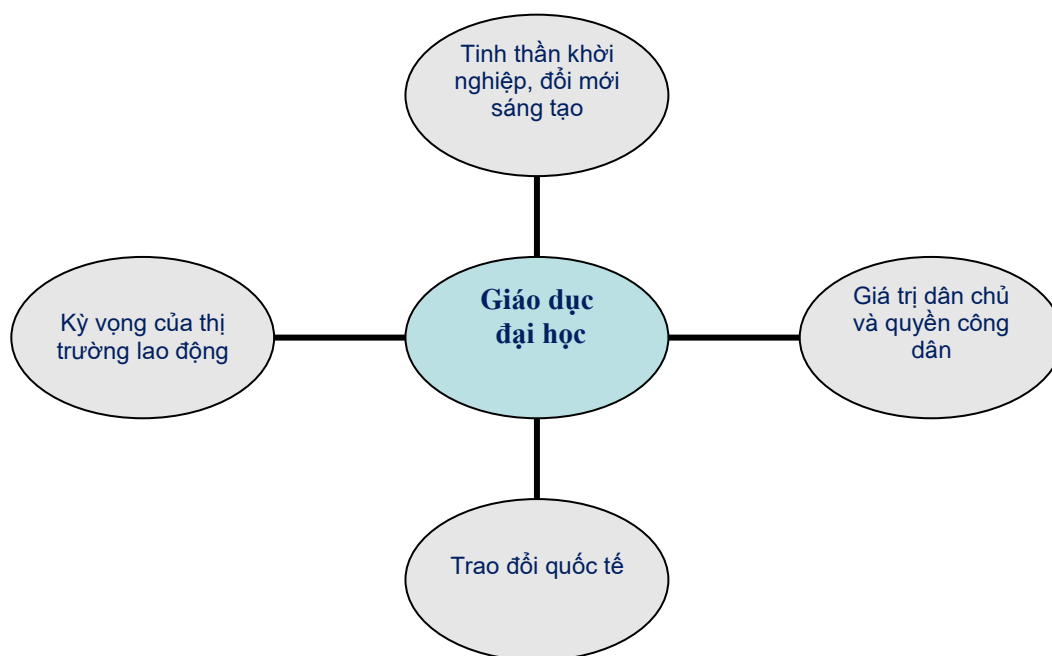
3. Những đặc điểm dự kiến của giáo dục đại học Việt Nam

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các trường đại học ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế đảm bảo chất lượng giáo dục là bản chất của giáo dục đại học, trang bị cho sinh viên những kỹ năng và năng lực cần thiết khi tham gia thị trường lao động.

Sinh viên tốt nghiệp được kỳ vọng tạo động lực tích cực cho nền kinh tế, xã hội; tiếp cận sáng tạo, đổi mới và khởi nghiệp. Giáo dục đại học rèn luyện tư duy tích cực và dân chủ (sự tự do, cởi mở và tư duy phê phán). Tự chủ đại học và trách nhiệm minh bạch đem lại môi trường học tập quốc tế hóa chất lượng cao. Trong những năm gần đây, giáo dục đại học Việt Nam đã tăng đáng kể về trao đổi quốc tế, thúc đẩy sự hiểu biết đa văn hóa cũng như mở rộng năng lực, cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

Để đẩy mạnh tính cá nhân hóa và xã hội hóa của giáo dục đại học, cần xem xét bốn khía cạnh chính. Chẳng hạn, ở châu Âu, các mục tiêu quan trọng do các nhà hoạch định chính sách châu Âu xây dựng ở cấp quốc gia được thể hiện bởi:

- i. Tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (kỹ năng sáng tạo và khởi nghiệp, kỹ năng kinh doanh và quản trị, kỹ năng chuyển đổi v.v.);
- ii. Đáp ứng kỳ vọng của thị trường lao động (tự tin hội nhập và tiếp cận thị trường lao động; nắm bắt cơ hội việc làm chất lượng cao, phúc lợi tốt; ngành nghề triển vọng, v.v.),
- iii. Trao đổi quốc tế trong và sau khi đào tạo;
- iv. Giá trị dân chủ và thực hiện tích cực quyền công dân (tư duy phê phán, sự khoan dung, phát huy dân chủ, tham gia chính trị, cam kết công dân, v.v.).



Những khía cạnh này liên kết, củng cố cạnh tranh với nhau, giúp hoàn thiện cơ cấu, vai trò và trách nhiệm giáo dục đại học. Tư duy phê phán góp phần đổi mới và sáng tạo; hay giá trị dân chủ và quyền công dân tạo cơ hội có việc làm. Trong những năm qua, quá trình toàn cầu hóa và sự tiến bộ trong truyền thông đã tạo xu hướng hợp tác quốc tế, nâng cao tay nghề lao động và tăng cơ hội việc làm. Trong báo cáo tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp, các khía cạnh khác nhau đã được thảo luận và phân tích chi tiết. Đây là minh chứng về thực trạng tiếp cận thị trường lao động sau quá trình đào tạo tại các cơ sở thành viên dự án.

4. Kết luận

Ở tất cả các quốc gia, giáo dục đại học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chủ động phục vụ cuộc sống. Nhiệm vụ được xây dựng từ khả năng gia nhập thị trường lao động, khả năng làm việc lâu dài, kỹ năng xử lý/ứng phó (trong bối cảnh quốc tế và thị trường lao động cạnh tranh), cũng như thúc đẩy các giá trị dân chủ và quyền công dân. Giáo dục đại học ở 9 cơ sở thành viên mang lại thành công trên những phương diện khác nhau. Nền tảng giáo dục đóng vai trò cơ sở cho quá trình nghiên cứu, học tập suốt đời. Trong suốt sự nghiệp của mình,



Co-funded by the
Erasmus+ Programme
of the European Union

sinh viên sẽ đối mặt với những thách thức, trải nghiệm đòi hỏi kỹ năng thích nghi, tự trau dồi. Ngoài ra, giáo dục đại học cần xem xét bổ sung các phương pháp tiếp cận, phát triển kỹ năng quản lý, kinh doanh và/hoặc lãnh đạo. Doanh nhân, doanh nghiệp được xem là đại diện cho sức mạnh sản xuất mới của nền kinh tế thị trường. Không chỉ các doanh nhân cần được trang bị kỹ năng khởi nghiệp, nhân viên các công ty cũng cần trau dồi kỹ năng này để có tầm nhìn hoạch định chiến lược và đề xuất các giải pháp sáng tạo. Các đánh giá về mức độ tác động của chương trình đào tạo tới thị trường lao động sẽ được thu thập qua Bảng hỏi MOTIVE được phát triển trong Dự án Erasmus+ (số tham chiếu 698781, 2020-2024 – có sẵn miễn phí trên Cổng thông tin Trung tâm - <http://news.motive.edu.vn/>), triển khai tại Việt Nam với 9 trường đại học thử nghiệm. Đây là cơ sở quan trọng cho các nghiên cứu tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

Hiệp hội liên trường đại học AlmaLaurea (AlmaLaurea). (2020). Ghi chú về phương pháp cho cơ sở dữ liệu trực tuyến:

https://www.almalaurea.it/sites/almalaurea.it/files/docs/universita/occupazione/occupazione18/note-occupazione2019_en.pdf

Ủy ban Châu Âu(EC). (2013). Kỹ năng đáp ứng thách thức ở Châu Âu (Ủy ban Châu Âu, ed., 2013a), Việc làm và phát triển xã hội ở châu Âu - 2012, Chương 6, trang 351–394, Brussels: Liên minh châu Âu: <https://data.consilium.europa.eu/doc/document/ST%205571%202013%20ADD%209/EN/pdf>

Ủy ban châu Âu (EC). (2016). Kỹ năng mới cho Châu Âu. Hợp tác để củng cố nhân lực, khả năng tìm việc làm và sự cạnh tranh, Thông điệp 175 Ủy ban đến Quốc hội Châu Âu, Hội đồng, Ủy ban Kinh tế Xã hội Châu Âu và Ủy ban các Vùng, Brussels: Liên minh Châu Âu, doi: <https://ec.europa.eu/transparency/regdoc/rep/1/2016/EN/1-2016-381-EN-F1-1.PDF>

Ủy ban Châu Âu EC. (2017). Thông điệp từ Ủy ban đến Quốc hội Châu Âu, Hội đồng, Ủy ban Kinh tế Xã hội Châu Âu và Ủy ban các Vùng về Chương trình hành động mới của EU cho giáo dục đại học COM/2017/0247

Phân loại Giáo dục Tiêu chuẩn Quốc tế. [https://ec.europa.eu/eurostat/statistics-explained/index.php/International_Standard_Classification_of_Education_\(ISCED\)#Implementation_of_ISCED_2011_.28levels_of_education.29](https://ec.europa.eu/eurostat/statistics-explained/index.php/International_Standard_Classification_of_Education_(ISCED)#Implementation_of_ISCED_2011_.28levels_of_education.29)